

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

Chỉ số Đại diện

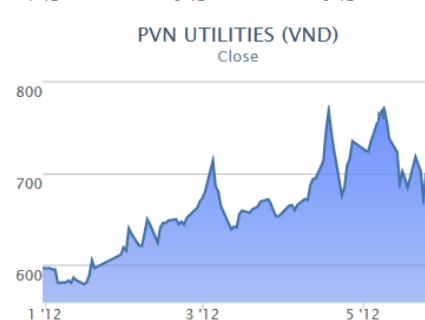
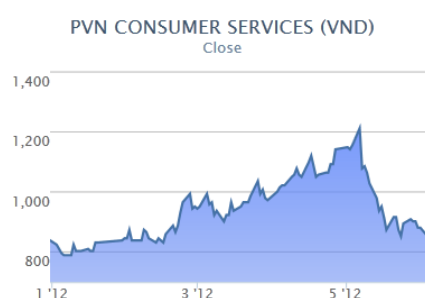


Chỉ số PVN 10



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	812.99	↑ 16.36	↑ 2.05
PVN All-Share Continuous	677.51	↑ 14.76	↑ 2.23
PVN All-Share	659.63	↑ 14.22	↑ 2.2
PVN Vật Liệu Cơ Bản	968.12	↑ 28.99	↑ 3.09
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	873.24	↑ 21.13	↑ 2.48
PVN Tài Chính	636.38	↑ 19.58	↑ 3.17
PVN All-Share HNX	621.71	↑ 10.39	↑ 1.7
PVN All-Share HSX	690.28	↑ 16.71	↑ 2.48
PVN Công Nghiệp	539.15	↑ 11.74	↑ 2.23
PVN Dầu Khí	612.66	↑ 2.94	↑ 0.48
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	677.54	↑ 18.2	↑ 2.76

Chỉ số Ngành



Giới thiệu Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHNX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBMT	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

Chỉ số Đại diện (4): PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip): được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyển nhượng được.

Chỉ số Ngành (6): Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản

• PVN Công Nghiệp

• PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng

• PVN Dầu Khí

• PVN Tài Chính

• PVN Dịch Vụ Tiện Ích

Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

Phương pháp luận

Ngày gốc của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

Giá trị gốc của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

Cổ tức được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

Tỷ trọng vốn hóa thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

Giới hạn tỷ trọng vốn hoá 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	421.02 ↑	4.31	1.03%
KLGD (triệu ck)	101.32 ↓	-40.35	-28.48%
GTGD (tỷ đồng)	2,029.48 ↓	-380.47	-15.79%
Tổng cung (triệu ck)	78.50 ↓	-25.41	-24.45%
Tổng cầu (triệu ck)	102.96 ↑	21.88	26.98%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.48 ↓	-0.57	-18.70%
KL bán (triệu ck)	7.02 ↓	-1.16	-14.22%
Giá trị mua (tỷ đồng)	70.11 ↑	7.41	11.81%
Giá trị bán (tỷ đồng)	181.61 ↑	7.32	4.20%

Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) nên ưu tiên kiềm chế lạm phát và thận trọng về việc hạ lãi suất sau khi liên tục cắt giảm lãi suất trong vòng 3 tháng qua. Cùng ngày, Ngân hàng Thế giới (WB) nhận định Việt Nam từng nới lỏng chính sách tiền tệ sớm và việc hạ lãi suất có thể khiến áp lực giá cả xuất hiện trở lại sớm nhất là trong vòng 3 tháng.

Tăng mạnh 40 - 80 đồng so với hôm qua, sáng nay, giá USD tại một số ngân hàng được niêm yết ở 21.000 đồng. Đôla bán tại thị trường tự do vẫn thấp hơn 40 đồng so với ngân hàng. Trong thời gian gần đây, do chênh lệch lãi suất giữa VNĐ – USD đã co hẹp và có chiều hướng giảm mạnh nên hiện tượng chuyển sang găm giữ xuất hiện trên thị trường có thể là một yếu tố đẩy tỷ giá đi lên, tuy nhiên mức tăng này chưa đáng ngại.

FTSE vừa thông báo thay đổi thành phần của hai chỉ số liên quan đến TTCK Việt Nam là FTSE Vietnam Index và FTSE Vietnam All-Share Index trong lần xem xét tháng 6/2012. FTSE Vietnam Index loại REE, PET, KDH ra khỏi danh mục. FTSE Vietnam All-Share Index loại 5 mã DHG, VCF, PGD, ASM và LCG.

Công Ty CPCK Dầu khí
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888
Fax: 393439999

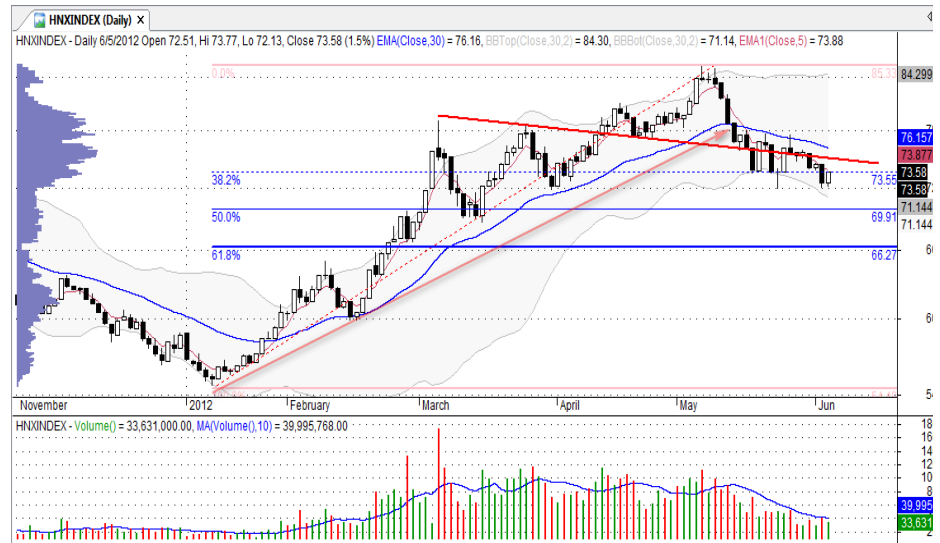
Khối lượng giao dịch thỏa thuận trên HSX khá đột biến với hơn 56,7 triệu đơn vị được thỏa thuận mà chủ yếu là STB. Ngược lại, KLGD khớp lệnh trên HSX lại giảm so với hôm qua, chỉ đạt 44,5 triệu đơn vị và cho thấy phiên phục hồi ngày hôm nay có khả năng cao chỉ là một sự phục hồi kỹ thuật (bull trap) sau khi chỉ số breakdown khỏi 430 điểm. Trên sàn HNX, khối lượng giao dịch duy trì mức dưới 50 triệu đơn vị, đồng thời dư bán trên sàn khá lớn là những tín hiệu tương đồng, cho thấy khả năng phục hồi của HNX-Index là chưa thuyết phục. Nếu thanh khoản thị trường không tăng trở lại, NĐT nên tận dụng những đợt phục hồi để giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục.

HNX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	73.58	1.07	1.48%
KLGD (triệu ck)	37.49	-6.76	-15.28%
GTGD (tỷ đồng)	369.58	-50.12	-11.94%
Tổng cung (triệu ck)	47.48	-18.57	-28.11%
Tổng cầu (triệu ck)	67.75	5.21	8.33%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.27	-0.33	-55.14%
KL bán (triệu ck)	0.78	-2.42	-75.57%
Giá trị mua (tỷ đồng)	4.63	-5.69	-55.18%
Giá trị bán (tỷ đồng)	10.51	-25.67	-70.96%

Nhận định thị trường:

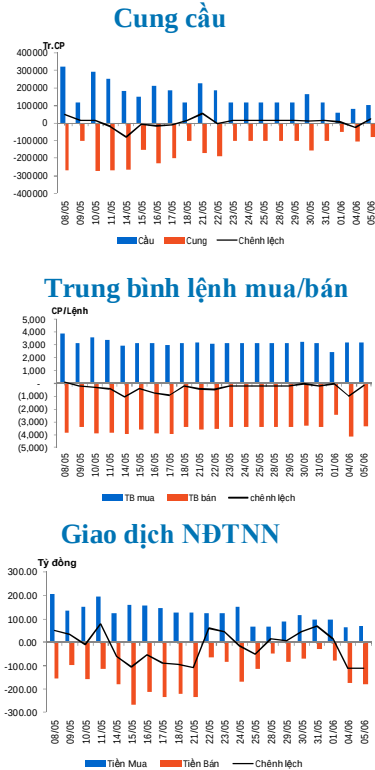
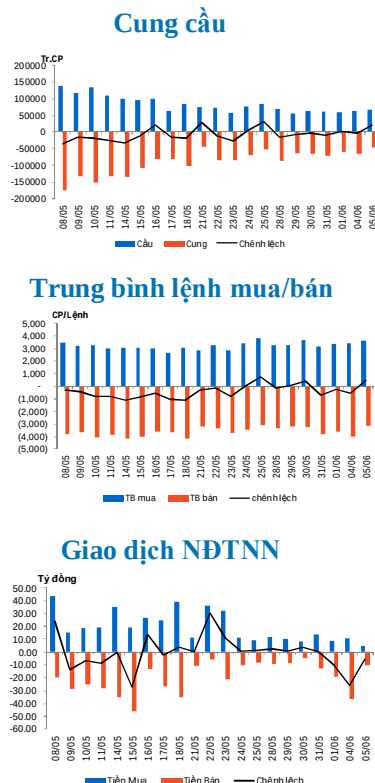


Đồ thị HNX-Index.

Phiên phục hồi ngày hôm nay, thanh khoản của HNX lại sụt giảm so với phiên hôm qua khi chỉ đạt 33,6 triệu đơn vị cổ phiếu. Đây là một tín hiệu không tích cực, cho thấy khả năng sự phục hồi chỉ là một bull trap. Thông thường, sự tích lũy đáy với thanh khoản cạn kiệt chỉ xảy ra sau một xu thế giảm khá dài của thị trường. Thời điểm hiện tại HNX-Index đang điều chỉnh trong một xu thế tăng dài, và chịu ảnh hưởng mạnh bởi sóng tăng trước đó. Vì vậy thanh khoản của thị trường cần đảm bảo từ khoảng 50 triệu đơn vị trở lên mới bắt đầu có hy vọng về chuyển biến tích cực.

Ngưỡng kháng cự xu thế của HNX-Index tiếp tục đi xuống theo đường EMA (30), hiện tại ở mức 76 điểm.

Mất ngưỡng hỗ trợ 73.5 điểm, HNX-Index có chiều hướng tiếp tục sụt giảm. Sự phục hồi ngày hôm nay tương đối mạnh trên chỉ số, tuy nhiên thanh khoản khớp lệnh HNX lại suy giảm và duy trì mức rất thấp. Đây là tín hiệu cho thấy khả năng diễn ra bull trap tương đối cao. Theo đó, HNX-Index sẽ gặp kháng cự mạnh tại 76 điểm. Trong ngắn hạn, nếu thanh khoản thị trường vẫn không có sự cải thiện thì NĐT nên tận dụng những đợt phục hồi để tiếp tục giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục (nếu còn).

HSX:**HNX:**

www.psi.vn | research@psi.vn

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

Sau 15 phút mở cửa giằng co, VN-Index tiếp tục giảm thêm 2.69 điểm, tức 0.65% xuống 413.96 điểm do các mã trụ cột như BVH, GAS, VIC ghi nhận mức đáng kể. Trong khi đó, MSN, VNM, HAG, VCB trở về mốc tham chiếu. Một số mã tăng nhẹ như SSI, DPM, CTG, OGC... Tổng cộng thị trường có 62 mã giảm giá, 36 mã tăng và 45 mã đi ngang. Giao dịch lành tính ở mức 2.6 triệu đơn vị, tương đương 70.42 tỷ đồng.

Kết phiên giao dịch buổi sáng, số lượng chứng khoán tăng giá chiếm tỷ trọng lớn hơn các mã giảm, bên cạnh đó do được hỗ trợ bởi các mã cổ phiếu lớn như MSN, VCB, HAG, SSI, CTG, MBB, EIB, STB... nên VN-Index tạm tăng nhẹ 0.04 điểm (0.01%) đạt 416.69 điểm.

Tính đến hết phiên, VN-Index tăng đến 4.37 điểm, tương ứng 1.05% đạt 421.02 điểm. Thanh khoản của HOSE tiếp tục vượt trên 2,000 tỷ đồng nhờ giao dịch thỏa thuận. Cụ thể, có 101.8 triệu đơn vị, trị giá 2,081 tỷ đồng, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 57.26 triệu đơn vị, tương đương 1,428.65 tỷ đồng. Những mã như ITA, STB, SSI, ASM, SAM... có giao dịch nhiều nhất với hơn 1 triệu đơn vị mỗi mã.

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Đầu giờ, sàn HNX phục hồi nhẹ, tích cực hơn với sự tăng giá của các mã trụ cột như HBB, VND, PVX, KLS, SCR, đặc biệt SHN và THV duy trì phiên tăng trần thứ 4 liên tiếp. Tuy vậy, giao dịch toàn sàn vẫn khá ảm đạm với 336 mã đứng giá, chỉ có 39 mã tăng và 23 mã giảm. Thị trường ghi nhận 2.46 triệu đơn vị chuyển nhượng, tương đương 20.67 tỷ đồng.

Kết thúc phiên giao dịch buổi sáng, Sàn HNX duy trì mức giảm với HNX-Index mất 0.13 điểm, tương ứng 0.18% xuống 72.38 điểm. Lực bán lực mua đều thận trọng với các mức giá trái chiều nhau làm cho thanh khoản tiếp tục thấp với 18.8 triệu đơn vị, tương đương 189 tỷ đồng. Khoảng 2/3 số mã toàn sàn đứng yên, chỉ có 74 mã tăng giá và 82 mã giảm.

HNX-Index trong 15 phút cuối phiên đã bật tăng đến 1.07 điểm, tức khoảng 1.48% đóng cửa tại 73.58 điểm. HNX dù có đến 203 mã tăng giá, nhiều bluechips của sàn này tăng giá mạnh, đặc biệt nhóm cổ phiếu chứng khoán có nhiều mã tăng kịch trần hưởng ứng sự hồi phục đột ngột của thị trường. Tuy nhiên, thanh khoản vẫn chưa cải thiện với 37.5 triệu đơn vị, tương đương 370 tỷ đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 27 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 23 cổ phiếu tăng giá, 3 cổ phiếu đứng giá và 1 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PCG (tăng 6,00%), PXM (tăng 4,69%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVD (giảm 0,3%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 2,54% và tổng khối lượng giao dịch đạt 9,98 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 5/6:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5,300.0	5,200	↑ 6.00	0.46	14.32	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	5,500.0	810,600	↑ 5.77	0.32	0.54	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	22,400.0	460,400	↑ 1.82	1.84	1.49	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12,600.0	71,800	↑ 2.44	1.17	7.97	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,500.0	-	→ 0.00	0.50	3.04	HNX
6	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,300.0	172,000	↑ 1.92	0.52	N/A	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,900.0	98,900	↑ 1.92	0.95	2.38	HNX
8	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,600.0	76,530	↑ 2.65	2.03	5.30	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13,200.0	421,500	↑ 3.12	0.85	9.50	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,400.0	151,400	↑ 1.66	0.79	9.29	HNX
11	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,500.0	600	↑ 4.84	0.62	3.05	HNX
12	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	15,600.0	809,200	↑ 1.96	1.32	4.17	HNX
13	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	9,700.0	2,241,600	↑ 3.19	0.43	3.65	HNX
14	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	35,600.0	330,550	→ 0.00	2.87	11.41	HSX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33,400.0	598,350	↑ 3.09	2.00	5.40	HSX
16	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	27,400.0	30,900	↑ 1.48	1.26	3.33	HSX
17	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,600.0	32,530	→ 0.00	0.74	6.28	HSX
18	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,400.0	239,190	↑ 2.48	0.71	3.05	HSX
19	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	33,600.0	5,450	↑ 3.07	1.64	4.75	HSX
20	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5,700.0	486,240	↑ 1.79	0.56	4.42	HSX
21	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	33,500.0	225,090	↓ -0.30	1.13	6.58	HSX
22	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	12,200.0	1,589,700	↑ 4.27	1.07	15.44	HSX
23	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,600.0	776,440	↑ 1.82	0.57	50.91	HSX
24	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,900.0	69,720	↑ 4.55	0.66	4.60	HSX
25	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,700.0	84,400	↑ 4.69	0.61	3.49	HSX
26	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11,100.0	175,820	↑ 2.78	0.84	3.33	HSX
27	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	6,400.0	19,120	↑ 1.59	0.59	4.21	HSX
28	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
30	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
31	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	24,900	25,100	0.80	1,328,688,288
SSI	20,500	21,100	2.93	42,070,701
HAG	25,400	26,600	4.72	36,850,903
SJS	36,600	37,500	2.46	24,380,141
ASM	13,700	14,300	4.38	23,864,942

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SCR	13,800	14,300	3.62	41,242
VND	10,900	11,600	6.42	36,803
KLS	10,000	10,400	4.00	21,602
PVX	9,400	9,700	3.19	21,503
GBS	15,600	15,600	0.00	19,795

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	800	900	100	12.50
VSG	1,600	1,700	100	6.25
VRC	8,000	8,400	400	5.00
HT1	6,000	6,300	300	5.00
TCL	16,100	16,900	800	4.97

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SRB	4,300	4,600	300	6.98
MIC	15,900	17,000	1,100	6.92
UNI	10,300	11,000	700	6.80
DID	5,900	6,300	400	6.78
CMI	11,800	12,600	800	6.78

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VPK	14,100	13,400	-700	-4.96
VNH	4,100	3,900	-200	-4.88
OPC	37,000	35,200	-1,800	-4.86
SFI	16,500	15,700	-800	-4.85
PDN	20,800	19,800	-1,000	-4.81

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DL1	15,800	14,700	-1,100	-6.96
HHC	17,300	16,100	-1,200	-6.94
DHT	33,800	31,500	-2,300	-6.80
CKV	7,400	6,900	-500	-6.76
MCC	12,000	11,200	-800	-6.67

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
MSN	10,044	STB	30,526
HAG	7,443	HAG	20,942
VNS	6,210	SSI	14,571
VNM	5,707	HPG	12,924
GAS	5,665	VIC	11,782

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVI	1,934	PVI	1,947
TH1	470	PVS	1,531
TCT	397	PLC	1,418
DBC	263	AAA	1,028
VNR	218	SDT	930

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339